TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN BẮC** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/DS-ST
Ngày: 28/3/2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản, tranh chấp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thu Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Nhiên
2. Ông Ngô Đình Bảo Thiện

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 319/2022/TLST – DS ngày 23 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2023/QĐXX-ST ngày 15 tháng 02 năm 2023, quyết định hoãn phiên tòa số 06/2023/QĐST-DS ngày 01 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Ái L, S năm 1964
Ông Bùi Ngọc S, S năm 1963

Bị đơn: Bà Bùi Thị Thanh N, S năm 1971

Ông Lê Văn M, S năm 1971

Cùng địa chỉ: Khu phố P, thị trấn P, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa vắng mặt ông M, các đương sự còn lại có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, nguyên đơn bà Lê Thị Ái L, ông Bùi Ngọc S trình bày:

Trước đây (lâu quá không nhớ ngày tháng năm nào), vợ chồng bà có chơi vài chân hụi do bà Bùi Thị Thanh N làm chủ. Quá trình chơi hụi với nhau, vì thiếu tiền chồng hụi cho người khác nên bà N có mượn của vợ chồng bà số tiền 35.000.000 đồng. Đến khi vợ chồng bà hốt chót một chân hụi được 49.000.000 đồng, nhưng bà N chỉ chồng hụi cho vợ chồng bà số tiền 40.000.000 đồng, còn thiếu lại 9.000.000 đồng. Năm 2019, bà N đã bán cho vợ chồng bà 01 chân hụi hốt chót được số tiền 56.000.000 đồng, đến khi tới hạn hốt thì bà N bị người ta giựt tiền nên không có tiền chồng hụi nên nợ lại vợ chồng bà số tiền 56.000.000 đồng. Tổng số tiền bà N nợ của vợ chồng bà là 100.000.000 đồng. Ngày 01/4/2020, vợ chồng bà N, ông M có ký giấy nợ số tiền 100.000.000 đồng cho vợ chồng bà và thỏa thuận mỗi tháng trả góp 3.000.000 đồng. Sau đó, vợ chồng bà N, ông M có trả cho vợ chồng bà được tổng số tiền 20.000.000 đồng, còn nợ lại 80.000.000 đồng. Từ khi dịch bệnh đến nay, vợ chồng bà N không trả tiền cho vợ chồng bà nữa.

Vợ chồng bà cho vay hoặc chơi hụi chỉ với mình bà N, nhưng khi mượn tiền hay không chồng tiền hụi, bà N đều nói vay tiền để cho các con ăn học, gia đình nghèo đi làm mướn không có tiền. Khi vợ chồng bà N ông M có mặt tại nhà vợ chồng bà để ký giấy nợ ngày 01/4/2020, ông M đã đọc kỹ giấy nợ mới đồng ý ký vào. Nay vợ chồng bà khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông M, bà N phải cùng trả số tiền 80.000.000 đồng.

Bị đơn bà Bùi Thị Thanh N trình bày: Bà thống nhất với trình bày và yêu cầu của nguyên đơn. Việc bà làm chủ hụi, vay tiền của vợ chồng bà L, ông S nhằm cho các con đi học, vợ chồng bà có 04 người con nên kinh tế gia đình khó khăn, chồng chỉ làm thợ hồ nên không đủ nuôi con. Tuy nhiên, ông M không đồng ý cùng bà trả nợ cho vợ chồng bà L, ông S vì ông cho rằng ông không L quan gì đến việc vay mượn giữa bà và vợ chồng bà L, không cầm tiền vay hay tiền hụi gì, ông M ký giấy nợ ngày 01/4/2020 là do bà năn nỉ và cam đoan sẽ một mình bà trả nợ, không L quan đến ông M nên ông M mới đồng ý ký. Vợ chồng bà sẽ bán nhà và chia đôi tài sản, bà sẽ trả nợ cho vợ chồng bà L, ông S trong phần tài sản bà được nhận.

Bị đơn ông Lê Văn M: Quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông M đều vắng mặt không có lý do. Không có văn bản thể hiện ý kiến của ông M về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vì vậy, vụ án không tiến hành hòa giải được và Tòa án đưa vụ án ra xét xử công khai theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc phát biểu ý kiến:

Về tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Đối với những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn Bùi Thị Thanh N thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng, bị đơn ông Lê Văn M thực hiện không đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc vợ chồng bị đơn phải có trách nhiệm L đới trả số tiền 80.000.000 đồng cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền:

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn khởi kiện buộc bị đơn trả tiền đã vay và tiền chơi hụi thanh toán còn thiếu. Căn cứ quy định tại Điều 463, Điều 471 của Bộ luật dân sự, khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là tranh chấp hợp đồng vay tài sản và tranh chấp hụi thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bị đơn có hộ khẩu thường trú và S sống tại Khu phố P, thị trấn P, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Lê Văn M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông M là phù hợp quy định của pháp luật tại Điều 227, 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Nguyên đơn bà Lê Thị Ái L, ông Bùi Ngọc S khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà Bùi Thị Thanh N, ông Lê Văn M trả số tiền 80.000.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, nguyên đơn đã cung cấp giấy viết tay "giấy nợ ngày 01/4/2020" với nội dung ông Lê Văn M, bà Bùi Thị Thanh N nợ vợ chồng chị Hường số tiền 100.000.000 đồng. Theo nguyên đơn, giấy giấy nợ ngày 01/4/2020 do bà L viết và đưa cho vợ chồng bị đơn ký tên, trước khi ký, vợ chồng bà N, ông M đã đọc và đồng ý số tiền nợ là 100.000.000 đồng, Hường là tên thường gọi của bà L tại địa phương. Quá trình giải quyết vụ án, bà Bùi Thị Thanh N đã thừa nhận vợ chồng bà có nợ nguyên đơn số tiền 100.000.000 đồng nên ngày 01/4/2020 vợ chồng bà đã ký vào giấy nợ mà nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án. Sau đó vợ chồng bà đã trả được 20.000.000 đồng, còn nợ lại 80.000.000 đồng như nguyên đơn trình bày.

Theo bà N, việc bà làm chủ hụi, vay tiền của vợ chồng bà L, ông S nhằm cho các con đi học và chi tiêu trong gia đình, ông M không biết và không L quan gì. Xét thấy, mặc dù một mình bà N làm chủ hụi và vay nợ của nguyên đơn nhưng với mục đích để bà chăm lo cho cuộc sống gia đình, không phải chi dùng cho cá nhân bà. Cũng theo bà N, sau khi vợ chồng bà ký giấy vay nợ ngày 01/4/2020, ông M đã cùng bà N trả được cho nguyên đơn số tiền 20.000.000

đồng. Từ đó khẳng định ông M cũng biết việc bà N nợ tiền của nguyên đơn và cũng có trách nhiệm trả.

Với các căn cứ trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc vợ chồng bị đơn cùng trả số tiền 80.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận, như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc.

Về tiền lãi: Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3]. Về án phí: Toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

– Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

– Điều 288, Điều 463, Điều 466, Điều 468, khoản 1 Điều 469, Điều 471 Bộ luật dân sự;

– Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình;

– Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Ái L, ông Bùi Ngọc S:

Ông Lê Văn M, bà Bùi Thị Thanh N phải có nghĩa vụ L đới trả số tiền 80.000.000 đồng cho bà Lê Thị Ái L, ông Bùi Ngọc S.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền trên thì hàng tháng phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian và số tiền còn phải thi hành án.

Về án phí:

Bà Lê Thị Ái L, ông Bùi Ngọc S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí 2.000.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tiền số 0011218 ngày 23/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc.

Ông Lê Văn M, bà Bùi Thị Thanh N phải có nghĩa vụ L đới chịu 4.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tuyên án hôm nay (28/03/2023). Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Những người tham gia tố tụng;
- VKS nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc;
- Cơ quan THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Trần Thu Thúy